

PHỤ LỤC 2 - TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CÁC BỊ CÁO*(Kèm theo Bản án số 168/2025/HS-ST ngày 08/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

STT	Tên bị cáo	Số tiền phải chịu TNHS (đồng)	Số tiền phải bồi thường (đồng)	Số tiền đã bồi thường			Số tiền chuyển từ 6 tài khoản được hủy bỏ phong tỏa	Số tiền còn phải bồi thường (đồng)	Án phí dân sự sơ thẩm (đồng) (đã làm tròn)	Số tiền bị cáo nộp thừa, được trả lại (đồng)
				Biên lai thu tiền tại THADS/Người nhận	Số tiền (đồng)	Tổng (đồng)				
1	Phạm Thế Huynh	1,322,150,000	414,983,440	0000194 ngày 04/6/2025	10,000,000	208,000,000	143,472,831	63,510,609	3,176,000	0
				0001430 ngày 02/12/2025	136,000,000					
				0001485 ngày 05/12/2025	12,000,000					
				0001412 ngày 02/12/2025	50,000,000					
2	Hoàng Trung Thắng	1,322,150,000	286,820,720	0001411 ngày 02/12/2025	50,000,000	145,000,000	141,820,720	0	0	0
				0001486 ngày 05/12/2025	10,000,000					
				0001431 ngày 02/12/2025	85,000,000					
3	Lê Văn Thành	833,980,000	236,234,400	0001174 ngày 13/11/2025	50,000,000	234,000,000	2,234,400	0	0	0
				0001477 ngày 05/12/2025	84,000,000					
				0001426 ngày 02/12/2025	100,000,000					
4	Nguyễn Thành Chung	833,980,000	168,156,000	0000313 ngày 27/6/2025	80,000,000	167,500,000	656,000	0	0	0
				0001479 ngày 05/12/2025	36,000,000					
				0001504 ngày 08/12/2025	1,500,000					
				0001290 ngày 25/11/2025	50,000,000					
5	Trần Đức Huy	728,963,000	204,109,640	0001092 ngày 06/11/2025	204,110,000	204,110,000	0	0	0	0

6	Trần Thị Nhung	728,963,000	145,792,600	0000877 ngày 15/10/2025	50,000,000	145,800,000	0	0	0	7,400	
				0001122 ngày 10/11/2025	65,800,000						
				0000325 ngày 27/6/2025	30,000,000						
7	Nguyễn Văn Toàn	704,255,000	36,277,000	0000300 ngày 26/6/2025	15,000,000	100,000,000	0	0	0	63,723,000	
				0001101 ngày 06/11/2025	85,000,000						
8	Hoàng Trung Hải	495,265,000	185,465,960	0000142 ngày 21/5/2025	10,000,000	102,427,000	83,038,960	0	0	0	
				Bồi thường trực tiếp cho Nguyễn Thị Mai (bị hại STT 306)							5,635,000
				Bồi thường trực tiếp cho Nguyễn Thị Nhân (bị hại STT 318)							21,644,000
				Bồi thường trực tiếp cho Nguyễn Thị Kim Liên (bị hại STT 293)							15,148,000
				0001167 ngày 13/11/2025	50,000,000						
9	Trịnh Đức Công	495,265,000	122,448,880	0000532 ngày 15/9/2025	25,000,000	122,700,000	0	0	0	251,120	
				0000791 ngày 06/10/2025	60,500,000						
				0000079 ngày 29/7/2025	27,200,000						
				0000198 ngày 05/6/2025	10,000,000						
10	Nguyễn Đức Việt	458,446,000	31,948,000	0000152 ngày 06/8/2025	15,000,000	90,000,000	0	0	0	58,052,000	
				0000448 ngày 05/9/2025	5,000,000						
				0000683 ngày 25/9/2025	30,000,000						
				0001428 ngày 02/12/2025	30,000,000						
				0000296 ngày 25/6/2025	10,000,000						

11	Vũ Văn Quyết	409,562,000	114,677,360	0000258 ngày 18/6/2025	10,000,000	115,000,000	0	0	0	322,640
				0001142 ngày 11/11/2025	105,000,000					
12	Trần Văn Kiên	409,562,000	81,912,400	0000078 ngày 29/7/2025	14,000,000	80,000,000	1,912,400	0	0	0
				0000158 ngày 23/5/2025	6,000,000					
				0000939 ngày 21/10/2025	60,000,000					
13	Lưu Quang Ninh	386,498,000	108,219,440	0000160 ngày 23/5/2025	10,000,000	108,220,000	0	0	0	0
				0001078 ngày 05/11/2025	220,000					
				0001077 ngày 05/11/2025	98,000,000					
14	Đoàn Thị Mỹ Duyên	386,498,000	77,299,600	0000159 ngày 23/5/2025	4,000,000	77,500,000	0	0	0	200,400
				0000895 ngày 15/10/2025	40,000,000					
				0000989 ngày 27/10/2025	33,500,000					
15	Nguyễn Thanh Sơn	365,500,000	102,340,000	0000901 ngày 15/10/2025	30,000,000	70,000,000	32,340,000	0	0	0
				0000899 và 0000900 ngày 15/10/2025 (điều chỉnh tên, địa chỉ của biên lai 0000899 ngày 15/10/2025)	40,000,000					
16	Thừa Văn Hoàn	365,500,000	73,100,000	0001147 ngày 12/11/2025	73,100,000	73,100,000	0	0	0	0
17	Nguyễn Quang Hà	321,500,000	90,020,000	0000279 ngày 23/6/2025	10,000,000	90,020,000	0	0	0	0
				0001369 ngày 28/11/2025	80,020,000					
18	Vũ Ngọc Vinh	321,500,000	64,300,000	0000282 ngày 23/6/2025	5,000,000	64,300,000	0	0	0	0
				0001421 ngày 02/12/2025	29,300,000					
				0001368 ngày 28/11/2025	30,000,000					

19	Nguyễn Tây Hoàng	279,506,000	78,261,680	0000203 ngày 06/6/2025	20,000,000	78,300,000	0	0	0	38,320
				0000897 ngày 15/10/2025	40,000,000					
				0001033 ngày 31/10/2025	18,300,000					
20	Lê Văn Sáu	279,506,000	55,901,200	0000989 ngày 27/02/2025	10,000,000	55,902,000	0	0	0	0
				0001143 ngày 11/11/2025	45,902,000					
21	Phí Vũ Hà Anh	273,637,000	76,618,360	0000222 ngày 10/6/2025	40,000,000	76,618,360	0	0	0	0
				0001415 ngày 02/12/2025	20,618,360					
				0001390 ngày 01/12/2025	16,000,000					
22	Phạm Hà Nhi	273,637,000	54,727,400	0000220 ngày 10/6/2025	27,000,000	57,000,000	0	0	0	2,272,600
				0001375 ngày 28/11/2025	30,000,000					
23	Đình Ngọc Sơn	242,278,000	73,013,840	0000252 ngày 17/6/2025	73,100,000	73,100,000	0	0	0	86,160
24	Nguyễn Văn Tuấn	242,278,000	51,043,600	0000253 ngày 17/6/2025	51,100,000	51,100,000	0	0	0	56,400
25	Nguyễn Văn Thịnh	223,644,000	62,620,320	0002788 ngày 29/7/2025	10,200,000	62,820,320	0	0	0	200,000
				0001256 ngày 21/11/2025	12,620,320					
				0000929 ngày 17/10/2025	40,000,000					
26	Đương Văn Hải	223,644,000	44,728,800	0000070 ngày 29/7/2025	15,200,000	45,000,000	0	0	0	271,200
				0001263 ngày 21/11/2025	4,600,000					
				0001489 ngày 08/12/2025	200,000					
				0000885 ngày 15/10/2025	25,000,000					

27	Cao Ngọc Chung	199,910,000	59,939,272	0000098 ngày 14/5/2025	5,000,000	59,940,000	0	0	0	0
				0001193 ngày 14/11/2025	30,000,000					
				0001396 ngày 01/12/2025	24,940,000					
28	Trần Thị Hương	199,910,000	41,964,236	0000100 ngày 14/5/2025	5,000,000	42,000,000	0	0	0	35,764
				0001194 ngày 14/11/2025	20,000,000					
				0001395 ngày 01/12/2025	17,000,000					
29	Trần Trí Khải	196,750,000	55,090,000	0001394 ngày 01/12/2025	30,000,000	55,000,000	90,000	0	0	0
				0001410 ngày 01/12/2025	25,000,000					
30	Trần Xuân Đạt	196,750,000	39,350,000	0000882 ngày 15/10/2025	40,000,000	40,000,000	0	0	0	650,000
31	Nguyễn Tùng Lâm (Hung Yên)	195,600,000	54,768,000	0000063 ngày 28/7/2025	24,800,000	54,800,000	0	0	0	32,000
				0000165 ngày 26/5/2025	30,000,000					
32	Đặng Thị Kiều Trang	195,600,000	39,120,000	0000153 ngày 22/5/2025	20,000,000	39,500,000	0	0	0	380,000
				0000888 ngày 15/10/2025	19,500,000					
33	Vũ Văn Duy	184,570,000	55,723,600	0000111 ngày 15/5/2025	20,000,000	54,400,000	1,323,600	0	0	0
				0001293 ngày 25/11/2025	3,000,000					
				0000887 ngày 15/10/2025	7,000,000					
				0001409 ngày 01/12/2025	24,400,000					
34	Nguyễn Văn Toàn	184,570,000	38,936,000	0000112 ngày 15/5/2025	20,000,000	38,242,000	694,000	0	0	0
				0001292 ngày 25/11/2025	16,242,000					
				0000886 ngày 15/10/2025	2,000,000					

35	Nguyễn Tùng Lâm (Ninh Bình)	178,987,000	50,116,360	0003397 ngày 08/11/2024	10,000,000	50,120,000	0	0	0	3,640
				0001141 ngày 11/11/2025	20,000,000					
				0001175 ngày 13/11/2025	120,000					
				0000250 ngày 17/6/2025	20,000,000					
36	Trần Anh Dũng	178,987,000	35,797,400	0003396 ngày 08/11/2024	10,000,000	36,000,000	0	0	0	202,600
				0000249 ngày 17/6/2025	10,000,000					
				0000889 ngày 15/10/2025	16,000,000					
37	Nguyễn Hữu Chủ	175,335,000	49,093,800	0000167 ngày 27/5/2025	10,000,000	50,000,000	0	0	0	906,200
				0000894 ngày 15/10/2025	40,000,000					
38	Bùi Thị Anh	175,335,000	35,067,000	0000161 ngày 23/5/2025	5,000,000	32,000,000	3,067,000	0	0	0
				0001346 ngày 27/11/2025	10,000,000					
				0001144 ngày 11/11/2025	17,000,000					
39	Vũ Ngọc Cường	173,270,000	34,654,000	0000141 ngày 21/5/2025	10,000,000	34,000,000	654,000	0	0	0
				0000890 ngày 15/10/2025	24,000,000					
40	Vũ Minh Hiếu	157,468,000	44,091,040	0000083 ngày 07/5/2025	44,100,000	44,100,000	0	0	0	8,960
41	Nguyễn Ngân Hường	157,468,000	31,493,600	0000082 ngày 07/5/2025	31,500,000	31,500,000	0	0	0	6,400
42	Lê Thị Anh	138,100,000	39,652,000	0000181 ngày 30/5/2025	30,000,000	57,500,000	0	0	0	17,848,000
				0001064 ngày 04/11/2025	27,500,000					
43	Đỗ Văn Nghĩa	138,100,000	28,112,000	0000079 ngày 07/5/2025	37,000,000	37,000,000	0	0	0	8,888,000

44	Nguyễn Việt Dương	126,800,000	35,504,000	0000204 ngày 06/6/2025	10,000,000	35,600,000	0	0	0	96,000
				0000898 ngày 15/10/2025	8,000,000					
				0001034 ngày 31/10/2025	17,600,000					
45	Nguyễn Tuấn Vũ	126,800,000	25,360,000	0000133 ngày 20/5/2025	5,000,000	25,360,000	0	0	0	0
				0001488 ngày 08/12/2025	460,000					
				0000219 ngày 10/6/2025	19,900,000					
46	Đàm Lý Ngọc	120,553,000	46,818,840	0000064 ngày 29/7/2025	13,000,000	46,820,000	0	0	0	1,160
				0001417 ngày 02/12/2025	6,000,000					
				0001069 ngày 04/11/2025	5,000,000					
				0001492 ngày 08/12/2025	12,820,000					
				0000880 ngày 15/10/2025	10,000,000					
47	Hà Quốc Anh	120,553,000	30,642,600	0000290 ngày 23/6/2025	10,000,000	28,454,000	2,188,600	0	0	0
				0001008 ngày 29/10/2025	18,454,000					
48	Bùi Trung Hiếu	118,177,000	33,089,560	0000221 ngày 10/6/2025	33,000,000	33,000,000	89,560	0	0	0
49	Vũ Đình Trường	118,177,000	23,635,400	0000186 ngày 02/6/2025	22,650,000	22,650,000	985,400	0	0	0
50	Vũ Đình Quang	89,400,000	25,032,000	0000280 ngày 23/6/2025	24,920,000	26,970,000	0	0	0	1,938,000
				0001159 ngày 13/11/2025	2,050,000					
51	Đặng Tất Đông	89,400,000	17,880,000	0000281 ngày 23/6/2025	4,000,000	17,940,000	0	0	0	60,000
				0001180 ngày 13/11/2025	13,940,000					

52	Khổng Minh Hải	82,437,000	23,082,360	0000144 ngày 05/8/2025	18,100,000	23,100,000	0	0	0	17,640
				0000116 ngày 15/5/2025	5,000,000					
53	Nguyễn Minh Trí	82,437,000	16,487,400	0000117 ngày 15/5/2025	3,000,000	16,500,000	0	0	0	12,600
				0001388 ngày 01/12/2025	13,500,000					
54	Nguyễn Đức Huy	64,700,000	18,116,000	0000090 ngày 09/5/2025	18,500,000	18,500,000	0	0	0	384,000
55	Lương Trần Thái Trang	64,700,000	12,940,000	0000067 ngày 29/7/2025	5,000,000	10,000,000	2,940,000	0	0	0
				0001065 ngày 04/11/2025	5,000,000					
56	Trương Văn Trường	64,500,000	18,060,000	0000170 ngày 28/5/2025	5,000,000	18,060,000	0	0	0	0
				0001192 ngày 14/11/2025	5,060,000					
				0000891 ngày 15/10/2025 (bị 0000893 đính chính tên)	8,000,000					
57	Vũ Xuân Trường	64,500,000	12,900,000	0000171 ngày 28/5/2025	6,000,000	12,900,000	0	0	0	0
				0000881 ngày 15/10/2025	2,000,000					
				0001066 ngày 04/11/2025	4,900,000					
58	Trần Tất Huy	49,125,000	13,755,000	0000120 ngày 15/5/2025	13,755,000	13,755,000	0	0	0	0
59	Trần Thị Vân	49,125,000	9,825,000	0001176 ngày 13/11/2025	10,600,000	10,600,000	0	0	0	775,000
60	Nguyễn Thị Hiếu	39,700,000	7,940,000	0000132 ngày 20/5/2025	7,940,000	7,940,000	0	0	0	0
61	Trương Hữu Trung	34,000,000	6,800,000	0003173 ngày 18/7/2025	6,000,000	6,800,000	0	0	0	0
				0003174 ngày 18/7/2025	800,000					
62	Nguyễn Mạnh Vũ	33,200,000	9,296,000	0000105 ngày 14/5/2025	9,296,000	9,296,000	0	0	0	0

63	Nguyễn Văn Trung	33,200,000	6,640,000	0000099 ngày 14/5/2025	6,640,000	6,640,000	0	0	0	0
64	Nguyễn Hồng Phương	28,490,000	9,761,200	0000065 ngày 29/7/2025	8,000,000	9,800,000	0	0	0	38,800
				0001067 ngày 04/11/2025	1,800,000					
65	Hồ Thị Vân Anh	28,490,000	6,590,000	0000066 ngày 29/7/2025	3,000,000	6,600,000	0	0	0	10,000
				0001490 ngày 08/12/2025	900,000					
				0000892 ngày 15/10/2025	2,700,000					
66	Trần Văn Tinh	26,500,000	5,300,000	0000089 ngày 09/5/2025	5,300,000	5,300,000	0	0	0	0
67	Nguyễn Văn Kỳ	24,100,000	6,748,000	0000081 ngày 07/5/2025	7,000,000	7,000,000	0	0	0	252,000
68	Đình Văn Huy	24,100,000	4,820,000	0000080 ngày 07/5/2025	4,820,000	4,820,000	0	0	0	0
69	Vũ Kim Thắng	22,300,000	6,244,000	0000190 ngày 03/6/2025	6,250,000	6,250,000	0	0	0	6,000
70	Phan Văn Toàn	22,300,000	4,460,000	0000189 ngày 03/6/2025	4,600,000	4,600,000	0	0	0	140,000
71	Trần Công Nam	21,500,000	6,020,000	0000179 ngày 30/5/2025	6,020,000	6,020,000	0	0	0	0
72	Phan Ngọc Huy	21,500,000	4,300,000	0001493 ngày 08/12/2025	4,330,000	4,330,000	0	0	0	30,000
73	Trần Tiến Phúc	18,000,000	5,040,000	0000115 ngày 15/5/2025	5,000,000	5,040,000	0	0	0	0
				0001295 ngày 25/11/2025	40,000					
74	Nguyễn Tuấn Linh	18,000,000	3,600,000	0000113 ngày 15/5/2025	3,600,000	3,600,000	0	0	0	0
75	Dương Thị Nghiêm	15,500,000	3,100,000	0000283 ngày 23/6/2025	3,100,000	3,100,000	0	0	0	0
76	Lê Duy Cường	8,147,000	1,629,400	0000118 ngày 15/5/2025	1,630,000	1,630,000	0	0	0	0